**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ MỸ THO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày 02/7/2019
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-DS ngày 15/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Trụ sở: Số 266-268 đường N, Phường T1, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền số 3907/GUQ-PL&TT ngày 14/12/2017).

Người được ông Nguyễn Văn Giỏi ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1988, chức vụ Phó phòng giao dịch C - Chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2019) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T2, xã T3, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T4, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 9/9 đường N2, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/11/2018 của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày: Ngày 06/5/2016 bà Trần Thị Thanh T4 có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương T - chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà T4, Ngân hàng đồng ý đã cấp cho bà T4 với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T4 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.132.680 đồng, tiền lãi là 10 .386.648 đồng, tiền phí là 1.918.479 đồng. Tính đến ngày 31/8/2018, bà T4 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 39.424.000 đồng (trong đó vốn là 29.961.815 đồng, tiền lãi và phí là 9.462.185 đồng), kể từ đó đến nay bà T4 ngưng thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 31/8/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tiền lãi được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 31/8/2018) là 31.013.807 đồng. Đến ngày khởi kiện 16/11/2018 bà T4 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T vốn quá hạn 28.170.865 đồng, lãi trong hạn 2.842.942 đồng, lãi quá hạn 2.985.059 đồng, tổng cộng 33.998.866 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T4 trả cho Ngân hàng số tiền 33.998.866 đồng. Sau ngày 16/11/2018 nếu bà T4 chậm trả còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của hợp đồng trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu bà Trần Thị Thanh T4 trả cho Ngân hàng số tiền vốn 28.170.865 đồng, lãi trong hạn 2.842.942 đồng và lãi quá hạn 11.823.935 đồng (tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/7/2019 với mức lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn), tổng cộng là 42.837.742 đồng và yêu cầu bà T4 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 02/7/2019 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn Trần Thị Thanh T4 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Trần Thị Thanh T4 vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thanh T4 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thanh T4.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Vào ngày 06/5/2016, bà Trần Thị Thanh T4 có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương T - chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng. Theo bản tóm tắt sao kê ngày 02/7/2019 của Ngân hàng thể hiện đến ngày 31/8/2018 bà Trần Thị Thanh T4 đã thực hiện các giao dịch 58.132.680 đồng, lãi 10.386.648 đồng, phí trễ hạn 1.110.479 đồng, phí VHM

50.000 đồng, phí 758.000 đồng, thanh toán 39.424.000 đồng, ngày cuối cùng mà bà T4 thanh toán là ngày 31/5/2018; số dư 31.013.807 đồng; Tính đến ngày 02/7/2019 giao dịch 58.132.680 đồng, lãi 22 .210.583 đồng, phí trễ hạn phí 1.110.479 đồng, phí VHM 50.000 đồng, phí 758.000 đồng, thanh toán 39.424.000 đồng (vốn 29.961.815 đồng, lãi và phí 9.462.185 đồng), số tiền chưa thanh toán 42.837.742 đồng (vốn 28.170.865 đồng, lãi trong hạn 2.842.942 đồng, lãi quá hạn 11.823.935 đồng). Như vậy, sau ngày 31/5/2018 bà T4 không thanh toán cho Ngân hàng nữa, bà T4 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 31/8/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ số 31.013.807 đồng sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà T4 trả số tiền vốn 28.170.865 đồng và số tiền lãi 14.666.877 đồng (2.842.942 đồng + 11.823.935 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/7/2019), tổng cộng số tiền 42.837.742 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà T4 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T4 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thanh T4 trả tổng cộng số tiền 42.837.742 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Thanh T4 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 2.141.887 đồng (42.837.742 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc bà Trần Thị Thanh T4 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền vốn 28.170.865 đồng và số tiền lãi 14.666.877 đồng, tổng cộng

42.837.742 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Thanh T4 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T4 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T4 phải chịu 2.141.887 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 850.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013460 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Thanh T4 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Thủy**

**Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu.